TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 08/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 13/4/2021
V/v tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ; Bà Nguyễn Thị Thùy

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Hiền.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*: Ông Phan Văn Sinh - kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "*ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà L T L – Sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 8 - Thị trấn CT - huyện Cát Tiên - tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông L V H – Sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố1 - Thị trấn CT - huyện Cát Tiên - tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2020. Nguyên đơn bà L T L trình bày:

Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông L V H tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐN, Cát Tiên, Lâm Đồng nay là thị trấn CT, huyện Cát Tiên, Lâm Đồng vào năm 2013. Trước đây chúng tôi kết hôn và sống với nhau nhưng do mâu thuẫn nên cả hai thuận tình ly hôn đến năm 2013 cả hai quay lại sống chung và đăng ký kết hôn trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có tiếng nói chung ông H không lo làm ăn, chơi bời, không quan tâm đến vợ con nên cả hai sống ly thân mỗi người sống một nơi. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn bà yêu cầu xin được ly hôn với ông L V H.

Về con chung: Bà L T L trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung L T T T, sinh ngày 16/12/2012 và L V H, sinh ngày 09/5/2005 hiện nay các con do bà nuôi dưỡng, bà xin được nuôi 02 con chung; Về cấp dưỡng bà không yêu cầu.

Về tài sản chung: Bà trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết;

Về công nợ chung: Bà trình bày không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

Bà L T L giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông L V H về con chung bà xin được nuôi con 02 người con chung L T T T và L V H, Về cấp dưỡng bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông L V H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật nguyên đơn, đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà L T L xin ly hôn với ông L V H trong hồ sơ vụ án bà L trình bày vợ chồng sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn tình cảm. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, 36, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, nghị quyết 326. Về quan hệ hôn nhân đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L cho bà Liên được ly hôn với ông H; Về con chung đề nghị giao con chung L T T T, sinh ngày 16/12/2012 và L V H, sinh ngày 09/5/2005 cho bà L T L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đây là yêu cầu tự nguyên nên không đề nghị, Về tài sản chung, công nợ chung không có nên không đề nghị, Về án phí bà Liên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (ly hôn, tranh chấp về nuôi con) bị đơn ông L V Hcó hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 1, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông L V H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do căn cứ Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Về hôn nhân: Bà L T L kết hôn với ông L V H tại ủy ban nhân dân thị trấn ĐN, Cát Tiên, Lâm Đồng nay là ủy ban nhân dân thị trấn CT, Cát Tiên, Lâm Đồng vào

năm 2013 (giấy đăng ký số 49/2013) là hôn nhân hợp pháp sau một thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm bà L T L cương quyết xin ly hôn với ông L V H. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L T L cho bà L được ly hôn với ông Li V H theo quy định Điều 56 Luật HNGĐ

[4] Về con chung: Bà L T L và ông L V H có 02 người con chung L T T T, sinh ngày 16/12/2012 và L V H, sinh ngày 09/5/20205. Theo nguyện vọng của cháu T và cháu H xin được ở với mẹ, bà L xin được nuôi 02 con chung, ông L VH được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có ý kiến về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao 02 con chung L T T T, sinh ngày 16/12/2012 và L V H, sinh ngày 09/5/2005 cho bà L T L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà L T L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đây là yêu cầu từ nguyện nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà L tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[6] Về Nợ chung: Không có nợ chung nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà L T L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 150, 227, 228 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà L T L cho bà L T L được ly hôn với ông L V H.

Về con chung: Giao con chung L T T T, sinh ngày 16/12/2012 và L V H, sinh ngày 09/5/2005 cho bà L T L trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà L TL phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số

AA/2016/0011609 ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Cát Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự
- Đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cát Tiên, ngày 13 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 13 tháng 4 năm 2021.
Tại phòng họp Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên.
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Thúy
Các Hội thẩm: 1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ
2/ Bà Nguyễn Thị Thùy

Tiến hành nghị án đối vụ án vụ án thụ lý số: 110/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "*ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Liên – Sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: TDP8, TT Cát Tiên, Cát Tiên, Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Lại Văn Hòa – Sinh năm 1980

Địa chỉ: TDP1 - TT Cát Tiên - Cát Tiên - Lâm Đồng (vắng mặt)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Quan hê tranh chấp: "ly hôn"

2/ Về điều luật áp dụng: 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lưu Thị Liên cho bà Lưu Thị Liên được ly hôn với ông Lại Văn Hòa.

Về con chung: Giao con chung Lại Thị Thủy Tiên, sinh ngày 16/12/2012 và Lại Văn Hiệp, sinh ngày 09/5/2005 cho bà Lưu Thị Liên trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí: Bà Lưu Thị Liên phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011609 ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Biểu quyết 03/3 thống nhất.
Nghị án kết thúc vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 13 tháng 4 năm 2021.
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Thúy